

Bản án số: **16/2018/HS-ST**
Ngày 09-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Cao Văn**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

- Ông **Nguyễn Thế Căn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quang Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 18/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 25/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tổng Thị Hoài T** (tên gọi khác: *không*); Sinh ngày: 07/7/1995 tại Nam Định; Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Tổng Duy B** (đã chết) và bà: **Phạm Thị B**; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/12/2017, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người làm chứng:

1/Anh **Đào Văn T**. Vắng mặt.

2/Anh **Nguyễn Văn T1**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/12/2017, **Tổng Thị Hoài T** xuất cảnh sang thành phố Đ, Trung Quốc gặp người đàn ông tên **A Nhì** (không rõ lai lịch, địa chỉ) đưa 3.400.000 đồng tiền Việt Nam để đặt mua 05 thùng pháo trúng với giá 8.000 đồng/quả và 05 thùng pháo dàn loại 36 lỗ với giá 180.000 đồng/hộp, mục đích để mang về thành phố M,

Việt Nam bán cho đối tượng tên Tuấn (không rõ lai lịch, địa chỉ) kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/12/2017, A Nhì gọi điện thoại bảo T đi ra bờ sông biên giới ở bến Xuồng thuộc khu 3, phường H, thành phố M để nhận pháo, T đồng ý và đi đến bến Xuồng nhận 05 thùng pháo trúng, 05 thùng pháo dàn của A Nhì giao qua một người đàn ông lái đò (không rõ lai lịch, địa chỉ) chở số pháo trên đi từ phía đường biên Trung Quốc sang. Sau đó, T thuê anh Đào Văn T, điều khiển xe máy biển kiểm soát 34E1-120.40 chở số pháo vừa nhận đến cổng chợ Ka Long để giao cho đối tượng Tuấn, còn T thuê anh Nguyễn Văn T1 chở T đi cùng. Khi cả ba đi đến cổng chợ Ka Long và đang giao pháo cho đối tượng Tuấn thì bị tổ Công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang, Tuấn bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ : Thu giữ của Tống Thị Hoài T 720 quả pháo trúng hình trụ tròn đựng trong 60 hộp giấy bìa cứng , kích thước mỗi hộp là (29x15x10) cm, bên ngoài mỗi hộp có các hoa văn và có in chữ nước ngoài , bên trong mỗi hộp có 12 quả pháo và 01 ống phóng có đế như a chiều dài 10cm, chiều rộng 07 cm, ống bằng bìa cát tông cứng cao 25cm, đường kính ống 05cm, có tổng khối lượng 41kg; 120 dàn pháo 36 lỗ có tổng trọng lượng 97kg (được đựng trong các bao tải dứa buộc kín); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone ; 02 giấy thông hành mang tên Tống Thị Hoài T. Ngoài ra còn thu giữ của Đào Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 34E1-120.40.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tống Thị Hoài T có lời khai thống nhất với nhau có nội dung cơ bản thể hiện: Do làm nghề lao động tự do, thường xuyên đi lại sang thành phố Đ, Trung Quốc để làm thuê, bị cáo quen biết một người đàn ông người Trung Quốc tên là A Nhì và biết A Nhì có pháo để bán nên đầu tháng 12/2017 bị cáo xuất cảnh sang thành phố Đ, Trung Quốc gặp A Nhì và đưa 3.400.000 đồng tiền Việt Nam để đặt mua 05 thùng pháo trúng với giá 8.000 đồng/quả và 05 thùng pháo dàn loại 36 lỗ với giá 180.000 đồng/hộp, mục đích để mang về thành phố M, Việt Nam bán cho đối tượng tên Tuấn (không rõ lai lịch, địa chỉ) để kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/12/2017, A Nhì gọi điện thoại bảo bị cáo đi ra bờ sông biên giới ở bến Xuồng thuộc khu 3, phường H, thành phố M để nhận pháo, bị cáo đồng ý và đi đến bến Xuồng nhận 05 thùng pháo trúng, 05 thùng pháo dàn của A Nhì giao qua một người đàn ông lái đò chở số pháo trên đi từ phía đường biên Trung Quốc sang. Sau khi nhận pháo xong, bị cáo thuê anh Đào Văn T - làm nghề xe ôm chở số pháo vừa nhận đến cổng chợ Ka Long để giao cho đối tượng Tuấn, còn bị cáo thuê anh Nguyễn Văn T1 - làm nghề xe ôm) chở bị cáo đi cùng. Khi cả ba đi đến cổng chợ Ka Long và đang giao pháo cho đối tượng Tuấn thì bị tổ Công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang, Tuấn bỏ chạy thoát.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra đều thể hiện phù hợp về thời gian, địa điểm và nội dung vụ việc:

Anh Đào Văn T khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/12/2017 khi đang đỗ xe tại bến Xuồng thuộc phường Hải Hòa, thành phố M, có một người phụ nữ (sau này biết tên là Tống Thị Hoài T) thuê chở mấy bao hàng từ bờ sông bến Xuồng

khu 3, phường H đến gần cổng chợ Ka Long thuộc phường Ka Long. Tại đây khi đang bốc hàng xuống thì Cơ quan Công an đến kiểm tra và phát hiện bên trong bao hàng là pháo nên đã đưa người cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an làm việc.

Anh Nguyễn Văn T1 có lời khai thể hiện: Anh có quen biết với T nên khoảng 18 giờ ngày 09/12/2017 khi anh đang ở nhà thì T gọi điện cho anh xuống bến Xuồng thuộc khu 3, phường Hải Hòa đón T về, sau khi đi được một đoạn T nói anh chở T sang cổng chợ Ka Long thuộc phường Ka Long. Sang đến nơi anh đợi T ra chỗ một người đàn ông đi xe mô tô trên xe chở nhiều bao hàng. Sau khi nói chuyện, T và hai người đàn ông nữa cho hàng xuống xe, khi đang cho xuống thì bị Cơ quan Công an đến kiểm tra và phát hiện bên trong là pháo và đưa người cùng số pháo trên về cơ quan Công an làm việc.

Bản cáo trạng số 16/KSĐT-HS ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Tống Thị Hoài T về tội “*Buôn lậu*” quy định tại Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/12/2017, tại khu vực cổng chợ Ka Long, thuộc phường Ka Long, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Tống Thị Hoài T có hành vi mua 34,86 kg pháo nổ từ Trung Quốc của đối tượng tên A Nhì vận chuyển về Việt Nam để bán cho đối tượng tên Tuấn kiểm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tại Bản kết luận giám định số 5197/BKL-PTM ngày 10/12/2017, của Phòng Tham mưu - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh kết luận: 720 quả pháo trứng (bao gồm cả trọng lượng các ống phóng) thu giữ của Tống Thị Hoài T gửi giám định có tổng trọng lượng là 34,86 kg là pháo nổ, do nước ngoài sản xuất; 120 hộp hình vuông có tổng trọng lượng 97 kg gửi giám định là pháo hoa nổ dạn, do nước ngoài sản xuất. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo Tống Thị Hoài T, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Tống Thị Hoài T 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 09/12/2017.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đều thể hiện đã rất ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/12/2017, tại khu vực cổng chợ Ka Long, thuộc phường Ka Long, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Tổng Thị Hoài T có hành vi mua 34,86 kg pháo nổ từ Trung Quốc của đối tượng tên A Nhì vận chuyển về Việt Nam để bán cho đối tượng tên Tuấn kiểm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 5197/BKL-PTM ngày 10/12/2017, của Phòng Tham mưu - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- 720 quả pháo trứng (bao gồm cả trọng lượng các ống phóng) thu giữ của Tổng Thị Hoài T gửi giám định có tổng trọng lượng là 34,86 kg là pháo nổ, do nước ngoài sản xuất.

- 120 hộp hình vuông có tổng trọng lượng 97 kg thu giữ của Tổng Thị Hoài T gửi giám định là pháo hoa nổ dân, do nước ngoài sản xuất.

Xét thấy hành vi của bị cáo đã đáp ứng các yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự 1999. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tổng Thị Hoài T phạm tội “*Buôn lậu*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo mua bán pháo nổ là hàng hóa thuộc danh mục Nhà nước cấm kinh doanh theo quy định tại Điều 4 Nghị định 36/2009/NĐ - CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý sử dụng pháo quy định: “*Các hành vi bị nghiêm cấm: Sản xuất, mua bán, nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép các loại pháo...*”. Bị cáo vận chuyển số lượng pháo nổ có trọng lượng 34,86kg (Theo Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT - BCA - VKSNDTC - TANDTC ngày 25/12/2008 tại mục III điểm 2.3 quy định: *Người nào mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo nổ có số lượng từ 10 kg đến dưới 50 kg được coi là số lượng lớn*, việc mua bán được thực hiện trái phép qua biên giới là nguy hiểm xâm phạm chế độ quản lý Nhà nước về buôn bán hàng hóa qua biên giới và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội nên có đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn lậu*” và bị truy tố, xét

xử theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm và tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mới có tác dụng ngăn chặn phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được việc làm sai trái, thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Tại khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt “*phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”; khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt “*phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Hội đồng xét xử thấy quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999 có lợi cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt, nhưng dù có giảm nhẹ đến đâu cũng cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về xử lý vật chứng: 34,86kg pháo nổ và 97 kg pháo hoa nổ dân do nước ngoài sản xuất thu giữ của bị cáo quá trình giám định đã tiêu hủy số mẫu giám định, số còn lại Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh nhận, lưu giữ lại để xử lý theo thẩm quyền; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong có 01 sim điện thoại là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc cho đối tượng Tuấn để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 02 giấy thông hành xuất nhập cảnh số H0465584 và H0416150 01 đều mang tên Tống Thị Hoài T do phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/12/2017 và ngày 03/11/2017, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 34E1-120.40, ngày 26/12/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố M đã ra Quyết định trả lại cho anh Đào Văn T do anh T không biết số hàng hóa mà T thuê vận chuyển là pháo các loại nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đã được cơ quan Điều tra thu thập theo đúng thủ tục, trình tự mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát, nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo Tống Thị Hoài T là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

Tại khoản 5 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền “từ 3.000.000đ đến 30.000.000đ”; quy định tại khoản 5 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức phạt là “từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ”, Hội đồng xét xử thấy quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999 có lợi cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng khi quyết định.

[7] Án phí sơ thẩm: bị cáo Tổng Thị Hoài T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Tuấn mua pháo của T nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với anh Đào Văn T là người dùng xe mô tô chở pháo thuê cho T nhưng anh Thanh không biết đó là pháo nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 97 kg pháo hoa nổ dân thu giữ của Tổng Thị Hoài T, kết luận giám định không phải là pháo nổ nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số lượng pháo đó của T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Tổng Thị Hoài T** (tên gọi khác: không)

Phạm tội: “*Buôn lậu*”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Tổng Thị Hoài T 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 09/12/2017.

Áp dụng: khoản 5 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Phạt Tổng Thị Hoài T số tiền 3.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, trong lắp 01 sim điện thoại cũ, qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại bị cáo Tổng Thị Hoài T: 01 (Một) giấy thông hành xuất nhập cảnh số HO465584 và 01 (Một) giấy thông hành xuất nhập cảnh số H0416150 đều mang tên Tổng Thị Hoài T do phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/12/2017 và ngày 03/11/2017.

(Đặc điểm, tình trạng các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 48/2018/THA ngày 22/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí. Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tống Thị Hoài T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo. Áp dụng: Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- Bị cáo;
- THAHS+THADS;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Cao Văn